TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỜ ĐỎ** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 25 - *02 - 2021*
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quốc Kiệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Hải;

2. Ông Trần Thanh Vũ.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Phạm Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ tham gia phiên tòa: Ông Lưu Quốc Phú – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 232/2020/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 về việc *"Tranh chấp ly hôn"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2021; Thông báo đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/TBXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị G, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp T2, xã H, huyện Đ, TP. C.

(Có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp T2, xã H, huyện Đ, TP. C (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Lê Thị G trình bày: Qua thời gian tìm hiểu, chị Lê Thị G và anh Nguyễn Thanh T đã tự nguyện tiến tới hôn nhân có tổ chức lễ cưới và tiến hành đăng ký đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung Hưng, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ vào

ngày 17/10/2016. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây phát sinh mâu thuẫn do xuất phát từ vấn đề kinh tế gia đình, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, cả hai luôn bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Do thấy, hôn nhân không hạnh phúc, nên chị G xin ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị G và anh T có 01 con chung là Nguyễn Ngọc N(nữ) sinh ngày 29/01/2018, hiện cháu Ndo chị G nuôi dưỡng. Chị G yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nđến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thoả thuận.

Về nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T vẫn vắng mặt không lý do, nên phiên hoà giải không thể tiến hành được. Do đó, Tòa án tiến hành thủ tục xét xử vắng mặt đối với anh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ trình bày ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm, Thư ký và nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng quy định về việc phải có mặt khi Tòa án triệu tập. Tòa án xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp ly hôn" là phù hợp; bị đơn có nơi cư trú tại huyện Cờ Đỏ nên Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Về nội dụng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị G, chị G được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T; Về con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc N(nữ) sinh ngày 29/01/2018 cho chị G nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ghi nhận sự tự nguyện của chị G về việc không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con chung; Về tài sản chung và nợ chung: Do anh T vắng mặt không lý do, nên không ghi nhận được ý kiến của anh T về vấn đề tài sản chung và nợ chung, nên tách thành vụ án khác để giải quyết, nếu sau này các đương sự có phát sinh tranh chấp hoặc có yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Lê Thị G và anh Nguyễn Thanh T, tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nay, vợ chồng

phát sinh mâu thuẫn, chị G có đơn xin ly hôn với anh T, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Tranh chấp này, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn huyện Cờ Đỏ, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành triệu tập đối với anh T, nhưng anh T vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh T theo định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị G và anh T tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Chị G cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ vấn đề kinh tế gia đinh dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên cãi nhau, không thể hành gắn tình cảm, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Theo kết quả xác minh về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng thì ghi nhận được nguyên nhân mâu thuẫn tình cảm giữa chị G và anh T là do vấn đề kinh tế, anh T bỏ nhà đi và vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Toà án triệu tập nhiều lần, nhưng anh T đều vắng mặt, cũng như không có văn bản gửi đến Toà án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị G. Qua đó, chứng tỏ anh T không có thiện chí hàn gắn tình cảm với chị G, chị G vẫn kiên quyết xin ly hôn với anh T. Điều đó, cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị G và anh T đã thật sự sâu sắc trầm trọng, mục đích của hôn nhân là hạnh phúc không đạt được. Nên yêu cầu xin ly hôn của chị G là có cơ sở chấp nhận.

[4]. Về con chung: Chị G yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc N(nữ) sinh ngày 29/01/2018. Cháu Nhiện đang còn nhỏ tuổi hiện đang do chị G nuôi dưỡng rất cần được sự gần gủi và chăm sóc của mẹ, bên cạnh đó, không ghi nhận được ý kiến của anh T về vấn đề này. Nên giao cháu Ncho chị G nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp. Chị G không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của đương sự, nên ghi nhận.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh T không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích mọi mặt của của chung, các đương sự có quyền yêu cầu cấp dưỡng và thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Do anh T vắng mặt không lý do, nên không ghi nhận được ý kiến của anh T về vấn đề tài sản chung và nợ chung, nên

tách thành vụ án khác để giải quyết, nếu sau này các đương sự có phát sinh tranh chấp hoặc có yêu cầu giải quyết.

[6] Về án phí: Chị G phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 227, 228; 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin hôn của chị Lê Thị G đối với anh Nguyễn Thanh T.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị G được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

Về con chung: Chị G được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc N(nữ) sinh ngày 29/01/2018 đến tuổi trưởng thành, chị G không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh T, không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Về tài sản chung và nợ chung: Tách thành vụ án khác để giải quyết, nếu sau này các đương sự có phát sinh tranh chấp hoặc có yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị G chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị G đã nộp theo biên lai số 013342 ngày 12/10/2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ thành tiền án phí.

Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị G có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Thanh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thựa hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :
- Các đương sự,
- VKSND huyện Cờ Đỏ,
- Chi cục THA DS huyện Cờ Đỏ,
- UBND xã Trung Hưng, huyện Cờ Đỏ,
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Quốc Kiệt